

Số: 1555/TTKSBT-KD
V/v Yêu cầu báo giá.

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 7 năm 2023

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho một số gói thầu đơn vị đang có nhu cầu với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh

2. Cách thức tiếp nhận báo giá: Báo giá gửi bản scan (*theo mẫu và nội dung tại phụ lục II*) về địa chỉ email: khoaduoccdcqn@gmail.com, đồng thời văn bản giấy được ký, đóng dấu hợp pháp gửi qua đường công văn về địa chỉ tiếp nhận: Khoa Dược, Vaccin và VTYT – Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh số 651 Lê Thánh Tông, Phường Bạch Đằng, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ds.Đào Hồng Quang – Khoa Dược, Vaccin và VTYT – Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, Số điện thoại: 0972 176 288.

Lưu ý: Đề nghị các đơn vị báo giá cho toàn bộ mặt hàng thuộc phân báo giá và có thể báo giá cho một hoặc nhiều phân khác nhau.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 26 tháng 7 năm 2023 đến trước 08h ngày 17 tháng 8 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa: *Chi tiết tại phụ lục I.*

2. Địa điểm cung cấp: Kho của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Kính mời Quý công ty quan tâm, có khả năng cung ứng các mặt hàng nêu trên cung cấp thông tin và báo giá về hàng hóa do đơn vị mình phân phối hoặc chào bán

bao gồm các tài liệu sau: Tên thương mại, hãng sản xuất, nước sản xuất, Chủng loại, thông số kỹ thuật, thành phần mà đơn vị đó đang cung cấp....

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế Quảng Ninh (để đăng tải);
- TCKT;
- Lưu: VT, TXDKH&LCNT.

GIÁM ĐỐC

Vũ Quyết Thắng

PHỤ LỤC 1

(Ban hành kèm theo công văn số: 1555/TTKSBT-KD ngày 26/7/2023
của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
I	May quần áo bảo hộ				
1	Trang phục bác sỹ, dược sỹ (Quần, áo, mũ, khẩu trang)	<p>1. Áo</p> <ul style="list-style-type: none">- Màu sắc: Màu trắng- Chất liệu: mùa hè thu vải kate ford - mùa đông xuân vải kaki chun TCM. <p>Thành phần nguyên liệu của vải kate ford: polyeste; (65.6 ± 1.0)%, Bông: (34.4±1.0)%.</p> <p>Thành phần vải kaki chun TCM: Polyeste: (77.6 ± 3.0)%. Bông: (6.7±3.0)%.Visco: (13.1 ± 2.0)%. Spandex: (2.6± 1.0)%.</p> <ul style="list-style-type: none">- May theo số đo yêu cầu- Kiểu dáng: Theo quy định, có in logo cơ quan. <p>2. Quần</p> <ul style="list-style-type: none">- Màu sắc: Màu trắng- Chất liệu: theo chất liệu của áo- May theo số đo yêu cầu <p>Kiểu dáng: Theo quy định.</p> <p>3. Mũ + khẩu trang</p> <ul style="list-style-type: none">- Màu sắc: Theo màu sắc của áo- Chất liệu: Theo chất liệu của áo		Bộ	134
2	Trang phục điều dưỡng (Quần, áo, mũ, khẩu trang)	<p>1. Áo: Màu sắc:</p> <p>Màu trắng: Chất liệu: mùa hè thu vải kate ford - mùa đông xuân vải kaki chun TCM . Thành phần nguyên liệu của vải kate ford: polyeste; (65.6 ± 1.0)%, Bông: (34.4±1.0)%. Kiểu dệt: Thành phần vải kaki chun TCM: Polyeste: (77.6 ± 3.0)%. Bông: (6.7±3.0)%.Visco: (13.1 ± 2.0)%. Spandex: (2.6± 1.0)%. May theo số đo yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiểu dáng: Theo quy định, có in logo cơ quan. <p>2. Quần Màu sắc: Màu trắng: Chất liệu: Theo chất liệu vải áo May theo số đo yêu cầu: Kiểu dáng: Theo quy định.</p> <p>3. Mũ + khẩu trang: Màu sắc : Theo màu sắc của áo Chất liệu: Theo chất liệu của áo</p>		Bộ	66

3	Trang phục kỹ thuật viên, cử nhân, kỹ sư và các chức danh khác làm việc chuyên môn tại các khoa, phòng (Quần, áo, mũ, khẩu trang)	<p>1. Áo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu trắng - Chất liệu: mùa hè thu vải kate ford - mùa đông xuân vải kaki chun TCM . <p>Thành phần nguyên liệu của vải kate ford: polyeste; (65.6 ± 1.0)%, Bông: (34.4±1.0)%.</p> <p>Thành phần vải kaki chun TCM: Polyeste: (77.6 ± 3.0)%. Bông: (6.7±3.0)%.Visco: (13.1 ± 2.0)%. Spandex: (2.6± 1.0)%.</p> <ul style="list-style-type: none"> - May theo số đo yêu cầu - Kiểu dáng: Theo quy định, có in logo cơ quan. <p>2. Quần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu trắng - Chất liệu: theo chất liệu của áo - May theo số đo yêu cầu - Kiểu dáng: Theo quy định <p>3. Mũ + khẩu trang</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Theo màu sắc của áo - Chất liệu: Theo chất liệu của áo 		Bộ	62
4	Trang phục hộ lý (Quần, áo, mũ, khẩu trang)	<p>1.Áo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu xanh - Chất liệu: mùa hè thu vải kate ford - mùa đông xuân vải kaki chun TCM . <p>Thành phần nguyên liệu của vải kate ford: polyeste; (65.6 ± 1.0)%. Thành phần vải kaki chun TCM: Polyeste: (77.6 ± 3.0)%. Bông: (6.7±3.0)%.Visco: (13.1 ± 2.0)%. Spandex: (2.6± 1.0)%.</p> <ul style="list-style-type: none"> - May theo số đo yêu cầu - Kiểu dáng: Theo quy định, có in logo cơ quan. <p>2. Quần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu xanh - Chất liệu: theo chất liệu của áo - May theo số đo yêu cầu - Kiểu dáng: Theo quy định. <p>3. Mũ + khẩu trang</p> <p>Màu sắc : Theo màu sắc của áo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Theo chất liệu của áo 		Bộ	4

5	Trang phục của nhân viên nam, nữ đi quan trắc môi trường (Quần, áo)	<p>Màu sắc: Áo màu xanh, quần màu tím than.</p> <p>- Chất liệu: Áo vải Áo vải sợi tre - Bambo Ý. Quần vải Cashmere Wool and silk England chun.</p> <p>Thành phần vải Sợi tre chun -Bamboo: polyeste: (45.3 ± 2.0)%, Visco: (52.4 ± 2.0)%, spandex: (2.3 ± 1.0)%.</p> <p>Thành phần vải Cashmere Wool and silk England: Polyeste: (69.4 ± 2.0). Visco: (27.6± 2.0)%. spandex: (3.0 ± 1.0)%</p> <p>- May theo số đo yêu cầu</p> <p>- Kiểu dáng: Áo sơ mi cổ đực, cài cúc giữa, kiểu dài tay hoặc ngắn tay cho mùa hè có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía trên khuy cài có in logo trung tâm.</p> <p>+ Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau, cạp trong có lót cạp chống trượt.</p> <p>Có in logo cơ quan</p>		Bộ	74
6	Trang phục của nhân viên hành chính, thu ngân và nhân viên văn phòng	<p>Màu sắc: Áo màu trắng hoặc sáng màu, quần màu đen.</p> <p>- Chất liệu: Áo vải Áo vải sợi tre - Bambo Ý. Quần vải Cashmere Wool and silk England chun.</p> <p>Thành phần vải Sợi tre chun -Bamboo: polyeste: (45.3 ± 2.0)%, Visco: (52.4 ± 2.0)%, spandex: (2.3 ± 1.0)%.</p> <p>Thành phần vải Cashmere Wool and silk England: Polyeste: (69.4 ± 2.0). Visco: (27.6± 2.0)%. spandex: (3.0 ± 1.0)%</p> <p>- May theo số đo yêu cầu</p> <p>- Kiểu dáng: Áo sơ mi cổ đực, cài cúc giữa, kiểu dài tay hoặc ngắn tay cho mùa hè có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía trên khuy cài có in logo trung tâm.</p> <p>+ Quần âu hai ly, 2 túi chéo, có 1 túi sau,</p> <p>+ Chân váy kiểu Jupe, tối thiểu dài ngang gối.</p>		Bộ	118
7	Trang phục nhân viên bảo vệ	<p>Màu sắc: Áo màu xanh, quần màu tím than.</p> <p>- Chất liệu: Áo vải kaki păngrim HQ, quần vải kaki chun TCM Thành phần nguyên liệu của vải kaki păngrim HQ: polyeste; (64,7 ± 1.0)%, Bông: (35,3±1.0).</p> <p>Thành phần vải kaki chun TCM: Polyeste: (77.6 ± 3.0)%. Bông: (6.7±3.0)%.Visco: (13.1 ± 2.0)%. Spandex: (2.6± 1.0)%.</p> <p>- May theo số đo yêu cầu</p> <p>- Kiểu dáng: Theo quy định, có in logo cơ quan.</p>		Bộ	18

8	Trang phục bảo hộ cho nhân viên đi phun diệt	<p>Màu sắc: Áo và quần màu ghi sáng</p> <p>- Chất liệu: Vải kaki păngrim HQ Thành phần nguyên liệu của vải kaki păngrim HQ: polyeste; $(64,7 \pm 1.0)\%$, Bông: $(35,3 \pm 1.0)\%$. Kiểu dệt: vân chéo 2/1.</p> <p>Thành phần vải kaki chun TCM: Polyeste: $(77.6 \pm 3.0)\%$. Bông: $(6.7 \pm 3.0)\%$. Visco: $(13.1 \pm 2.0)\%$. Spandex: $(2.6 \pm 1.0)\%$.</p> <p>- May theo số đo yêu cầu</p> <p>- Kiểu dáng: Áo sơ mi cổ đực, cài cúc giữa, kiểu dài tay hoặc ngắn tay cho mùa hè có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía trên khuy cài có in logo trung tâm.</p> <p>+ Quần âu hai ly, 2 túi chéo, có 1 túi sau, cạp trong có lót cạp chống trượt</p> <p>- May theo số đo yêu cầu</p> <p>- Kiểu dáng: Theo quy định, có in logo cơ quan.</p>		Bộ	6
II		Mua sữa chi trả chế độ độc hại bằng hiện vật			
1	Sữa đặc có đường	<p>Hộp thiếc 380g, đảm bảo yêu cầu ATVSTP theo QCVN 12-3:2011/BYT</p> <p>- Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100g: Năng lượng $\geq 341,7$ kcal, chất đạm $\geq 4,8$ g, chất béo $\geq 11,3$ g, hydratcacbon $\geq 55,2$ g, calci ≥ 160 mg.</p> <p>- Thành phần: Thành phần đường $\geq 47.2\%$, sữa $\geq 44.4\%$ (nước, sữa bột, chất béo sữa, whey bột, sữa tươi), dầu thực vật $\geq 8.1\%$, chất nhũ hóa (322(i)), lactoza, có chứa sữa, lecithin đậu nành.</p>	Thùng	Hộp	12.864
III		Phim X- Quang			
	Phim X-quang 20x25	<p>Kích thước: 8 inch x 10 inch.</p> <p>Dòng phim thang xám kỹ thuật số trực tiếp thế hệ thứ 2</p> <p>Độ dày quang học ≥ 3.2</p> <p>Nền PET dày 168 μm, phủ lớp muối bạc</p> <p>Tính chất nhạy nhiệt giúp thay phim dễ dàng dưới môi trường sáng thông thường</p> <p>Chứng nhận ISO 13485, ISO 9001, CE</p> <p>Phù hợp với các dòng máy in Drystar</p>	Hộp 100 tờ	tờ	30.000

Phụ lục II: MẪU BÁO GIÁ

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))